|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 32/2022/NQ-HĐND |  | *Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về bố trí số lượng, chính sách nhân viên thú y xã, phường, thị trấn**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số*[*92/2009/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx)*ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số*[*35/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-35-2016-nd-cp-huong-dan-luat-thu-y-297610.aspx)*ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số*[*29/2016/TT-BNNPTNT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-29-2016-tt-bnnptnn-tieu-chuan-nhan-vien-thu-y-xa-phuong-thi-tran-319388.aspx)*ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y cấp xã;*

*Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022, Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về bố trí lực lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Nghị quyết về bố trí lực lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc bố trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là nhân viên thú y cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng

- Nhân viên thú y cấp xã (tên gọi tắt trước đây là cộng tác viên thú y cơ sở) làm việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 nhưng chưa được hưởng phụ cấp.

- Nhân viên thú y cấp xã.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân viên thú y cấp xã.

2. Số lượng, chế độ, chính sách

a) Về bố trí số lượng nhân viên thú y cấp xã

- Các xã, thị trấn thuộc các huyện và 4 xã, 05 phường thuộc thành phố Long Khánh (các xã: Bảo Quang, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn; các phường: Bàu Sen, Xuân Lập, Suối Tre, Xuân Tân, Bảo Vinh): Bố trí 01 (một) nhân viên thú y/01 xã, phường, thị trấn;

- Tại 06 phường trên địa bàn thành phố Long Khánh (Phú Bình, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Thanh, Xuân Trung): Bố trí 01(một) nhân viên thú y/02 phường.

- Các xã, phường trên địa bàn thành phố Biên Hòa (01 xã, 29 phường): Bố trí 01 (một) nhân viên thú y/03 xã, phường.

b) Chế độ, chính sách

Nhân viên thú y cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp như người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ)* tương đương 1,14 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Kinh phí thực hiện:

Ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh để chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sắp xếp, bố trí lực lượng nhân viên thú y tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là thành phố Long Khánh và Biên Hòa từ 01/01/2025 đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương chỉ đạo việc chi trả chế độ chính sách cho nhân viên thú y cấp xã được tuyển dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 nhưng chưa được hưởng phụ cấp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Thái Bảo** |